

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2013

NG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

| | |
|-------|------------|
| ĐẾN | Số: 8570 |
| Ngày: | 12/10/2013 |

NGHỊ ĐỊNH

Về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Chính phủ ban hành Nghị định về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về:

- a) Tiêu chí, danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích;
- b) Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;
- c) Việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Trường hợp văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định riêng về việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động hợp pháp có sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ

công ích (sau đây gọi chung là nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc là nhà thầu trong trường hợp tham gia đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật về đấu thầu); các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm, dịch vụ công ích được xác định là sản phẩm, dịch vụ khi đồng thời đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- a) Là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư của một khu vực lãnh thổ mà Nhà nước cần bảo đảm vì lợi ích chung hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- b) Việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ này theo cơ chế thị trường khó có khả năng bù đắp chi phí;
- c) Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đặt hàng, giao kế hoạch, tổ chức đấu thầu theo giá hoặc phí do Nhà nước quy định.

2. Trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích là khoản hỗ trợ tài chính của ngân sách nhà nước theo mức cố định tính trên từng đơn vị sản phẩm, dịch vụ công ích cho nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng.

3. Mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích là phần chênh lệch giữa giá tiêu thụ theo quy định của Nhà nước với chi phí hợp lý của nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng.

4. Trợ cấp sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích là khoản hỗ trợ tài chính của ngân sách nhà nước cho nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước giao kế hoạch.

5. Mức trợ cấp sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích là phần chênh lệch giữa số tiền do người được hưởng sản phẩm, dịch vụ công ích thanh toán theo quy định của Nhà nước với chi phí hợp lý của nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước giao kế hoạch.

6. Chi phí hợp lý của nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích phù hợp theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

7. Người có thẩm quyền là người đứng đầu (hoặc người được ủy quyền) cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

8. Bên mua thầu, cơ quan đặt hàng, cơ quan giao kế hoạch là đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và được giao nhiệm vụ tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch theo quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trong từng thời kỳ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 5. Lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Việc lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Đấu thầu;
- b) Đặt hàng;
- c) Giao kế hoạch.

2. Phương thức cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này:

- a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch;
- b) Các nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích khác thực hiện theo phương thức đặt hàng;
- c) Trường hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích xây dựng được đơn giá, giá của sản phẩm, dịch vụ công ích và được cung ứng theo giá do Nhà nước quy định thì thực hiện theo phương thức đặt hàng. Trường hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích chủ yếu phải thực hiện theo khối lượng hoặc chi phí hợp lý sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, có thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí thì thực hiện theo phương thức giao kế hoạch.

3. Phương thức cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Danh mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này do các nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng. Trường hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Chương II Nghị định này thì thực hiện theo phương thức đấu thầu.

4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ quản lý ngành) và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quy định về quản lý sản phẩm, dịch vụ công ích trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó phải quy định về chất lượng, quy cách, định mức thực hiện, giá, đơn giá theo quy định của Nhà nước để chủ yếu thực hiện theo phương thức đấu thầu, đặt hàng.

Điều 6. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

Trên cơ sở quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định này và các văn bản pháp luật liên quan:

1. Bộ quản lý ngành quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương và giao cho các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc dự toán chi của ngân sách địa phương và giao cho các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Tập đoàn, tổng công ty nhà nước thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cho các đơn vị thành viên thực hiện theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định mức trợ giá, trợ cấp cho sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quan trọng có tính chất quốc gia thì Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức trợ giá, trợ cấp cụ thể theo quy định.

2. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc Bộ quản lý ngành quản lý thì Bộ quản lý ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quyết định mức trợ giá, trợ cấp cụ thể.

3. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý thì các Sở chuyên ngành xây dựng phương án trợ giá, trợ cấp gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức trợ giá, trợ cấp cụ thể.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, hướng dẫn về mức trợ giá và trợ cấp, trình tự thủ tục thực hiện trợ giá và trợ cấp phù hợp với đặc điểm, tình hình thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Trình tự, thủ tục trợ giá, trợ cấp thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Các quyền và nghĩa vụ quy định đối với doanh nghiệp tại Luật doanh nghiệp, đối với hợp tác xã tại Luật hợp tác xã.

2. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh tế theo quy định của pháp luật.

3. Được thanh toán theo giá hoặc phí theo hợp đồng đã ký kết hoặc theo quy định được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận.

4. Được hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của Nhà nước.

5. Phải tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu khi tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo phương thức đấu thầu.

6. Các nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch có giá tiêu thụ do Nhà nước quy định thấp hơn chi phí hợp lý được ngân sách nhà nước trợ giá, trợ cấp theo quy định.

7. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết; chịu trách nhiệm trước khách hàng và trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do mình sản xuất và cung ứng.

Điều 9. Quản lý vốn, tài sản phục vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thực hiện nhiệm vụ công ích:

1. Được Nhà nước đầu tư đủ vốn để hình thành tài sản phục vụ mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.